

Số: 204 /TB-HV

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỢT 1 NĂM 2023

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-HV ngày 22/04/2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ,

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2023. Cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo trình độ tiến sĩ là nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ lý thuyết chuyên môn sâu và năng lực thực hành phù hợp, có kỹ năng phân tích cùng năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế xuất hiện trong phạm vi chuyên môn của mình, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

### II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Thời gian đào tạo
1	Hệ thống thông tin	9480104	05	Thời gian đào tạo: 4 năm
2	Kỹ thuật điện tử	9520203	05	
3	Kỹ thuật viễn thông	9520208	05	
4	Kỹ thuật máy tính	9480106	05	
5	Quản trị kinh doanh	9340101	05	

### III. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: XÉT TUYỂN

### IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp trình độ thạc sĩ chuyên ngành phù hợp hoặc gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ;

(Danh mục các ngành, chuyên ngành phù hợp, ngành gần với chuyên ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ - Phụ lục I).

- Những người có bằng tốt nghiệp do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận bằng văn bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, cáo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
- Có đề cương định hướng nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng về đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, gồm các nội dung:

- a) Lý do chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu và mong muốn đạt được;
- b) Kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo;
- c) Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu;
- d) Dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp;
- e) Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

(Chi tiết yêu cầu đối với Đề cương định hướng nghiên cứu của thí sinh - Phụ lục II)

Định hướng nghiên cứu và người hướng dẫn khoa học có thể tham khảo tại Phụ lục III).

4. Có đủ trình độ Tiếng Anh để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án, thể hiện ở một trong các điều kiện sau:
  - a. Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng Anh.
  - b. Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ Anh do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
  - c. Có một trong các chứng chỉ tiếng Anh (**Quy định tại Phụ lục IV**) còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ tiếng Anh khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.
5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh), trừ những trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo tiến sĩ.
6. Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển từ ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển từ 06 tháng trở lên và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển. (**Yêu cầu về thư giới thiệu – Phụ lục V**).
7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Học viện (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

## V. HỒ SƠ TUYỂN SINH

1. Phiếu đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ (*Mẫu kèm theo*);
2. Bản sao có công chứng các loại giấy tờ sau:
  - Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học
  - Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ
  - Văn bằng, chứng chỉ Tiếng Anh theo quy định
3. Lý lịch khoa học (*Mẫu kèm theo*);
4. Sơ yếu lý lịch trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý (đối với người đã đi làm) hoặc của chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người vừa mới tốt nghiệp) (*Mẫu kèm theo*);
5. Có ít nhất 01 thư giới thiệu của 01 nhà khoa học;

6. 06 bản sao **chụp bìa, mục lục và toàn văn** bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc ký yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành
7. 06 bản sao **chụp các quyết định giao đê tài**, quyết định nghiệm thu và biên bản nghiệm thu đối với thí sinh là chủ trì đê tài. Nếu thí sinh là thành viên tham gia đê tài, cần sao chụp bản thuyết minh đê tài có danh sách người tham gia, quyết định nghiệm thu và biên bản hợp nghiệm thu có xác nhận của người tham gia đê tài
8. Đè cương định hướng nghiên cứu: **06 quyển**
9. Bản sao công chứng giấy khai sinh
10. Công văn giới thiệu cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (*nếu người dự tuyển là công chức, viên chức*);
11. **03** ảnh CMND 4x6 và 02 Phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh;
12. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa cấp.

## VII. THỜI GIAN TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

### 1. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển:

Từ ngày **10/03/2023** đến ngày **10/07/2023**

### 2. Thời gian xét tuyển: Dự kiến vào cuối tháng **07/2023**

### 3. Địa chỉ liên hệ:

Văn Phòng Giao dịch một cửa - Bộ phận Tuyển sinh  
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông  
Km10 đường Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội  
Điện thoại: 024.33528122; Fax: 024.33829236

*Mọi thông tin chi tiết và mẫu hồ sơ đăng ký dự tuyển thí sinh có thể xem và tải về tại trang tin điện tử của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông theo địa chỉ: <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>.*

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC *Krone*



### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (đê b/c);
- Bộ TT&TT (đê b/c);
- Ban Giám đốc HV (đê b/c)
- Các đơn vị trực thuộc HV;
- Các Khoa, Phòng, Ban chức năng của HV;
- Lưu VT, ĐT.

## PHỤ LỤC IV

### DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

*(Kèm theo thông báo số 204/TB-HV ngày 08/03/2023 của Giám đốc  
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)*

Số thứ tự	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	TPKI - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKH-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên